

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 04-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Phạm Văn San

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà V Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 07-02-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Đ, gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 89/HSPT ngày 11/11/2013 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 10/7/2014 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Chu Thị N, gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST ngày 27/5/2021 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2022, chưa được xóa án tích

Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 60/HSST ngày 26/9/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

3. Đàm Tuấn V, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn D và bà Chu Thị M, có vợ là Nguyễn Thu H và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

4. Phạm Văn T3, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N và bà Đoàn Thị T1; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

5. Chu Văn H, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Kim T và bà Đàm Thị M, gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

6. Đào Văn T4, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 1, xã T Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn Đ và bà Đào Thị B, có vợ là Đinh Thị Phương T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1986;
- + Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1984;
- + Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1998;
- + Anh Nguyễn Hiên L, sinh năm 2005;
- + Chị Phạm Thị G, sinh năm 1979;
- + Ông Đàm Văn H3, sinh năm 1961;

+ Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977;

Chị H có mặt; anh T5, anh H1, anh L, chị G, ông H, anh Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Chu Văn H, Đào Văn T4 và Phạm Văn T3 là bạn chơi với nhau. Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2023, T, T1, V, H, T4 đến ăn cơm tại nhà Phạm Văn T3 ở thôn N, xã Đ. Sau khi ăn xong T, T1, H, T4 vào phòng ngủ của T3, tại đây T rủ T1, H, T4 đi hát và mua ma túy về sử dụng, T4 bảo mua ma túy đá, thì T1 không đồng ý. T bảo mua ma túy Ketamine về sử dụng, tất cả cùng đồng ý. Cả nhóm thống nhất sẽ cùng góp tiền mua ma túy, sau đó, T đi ra phòng khách gặp T3, V. Tại đây, T nói với T3, V việc T, T1, H, T4 thống nhất góp tiền mua ma túy Ketamine về sử dụng, cả nhóm sẽ chia đều tiền mua ma túy và tiền thuê phòng hát. T3, V đồng ý tham gia. T bảo V có tiền cứ bỏ ra trước mua ma túy sau này mọi người sẽ góp tiền trả lại cho V, V đồng ý và nhắn tin cho vợ là chị Nguyễn Thị Hiền ở Văn Giang, Hưng Yên bảo vay cho V 2.000.000 đồng để V trả tiền công thợ. Chị Hiền đã bảo em trai là anh Nguyễn Hiền L ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên chuyển khoản cho V số tiền 2.000.000 đồng qua số tài khoản 6860199455..., mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội. Sau khi nhận được tiền, V chuyển khoản đến tài khoản 0341007217..., mở tại ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thanh T1. T1 nhận tiền, điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 34B1-305...(xe T1 mượn của vợ chồng anh Bùi Văn C) đi đến khu vực Cống Câu thuộc phường Hải Tân, thành phố Hải Dương. Tại đây V mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine của một người đàn ông khoảng 35 tuổi đựng trong một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp dạng hình chữ nhật, bên trong có một túi nilon dạng túi Zip chứa ma túy Ketamine. Sau khi mua được ma túy, T1 điều khiển xe về nhà T3 gặp V, T, T3 đang ngồi ở phòng khách. T1 nói với những người này “*Có đây rồi, đi thôi*” tức là đã mua được ma túy. Thấy vậy, V nói “*thế mọi người dọn đi rồi đi lên quán hát*”, T gọi điện thoại qua zalo cho Nguyễn Văn T5 rủ T5 đi “*Làm tí*” tức là rủ T5 đi sử dụng ma túy. Sau đó T1 bảo với những người còn lại “*tý ra quán bia anh em quán*” rồi T1 chở T đến quán bia “*Anh em quán*” của anh Nguyễn Quốc H ở thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ. T1, T thuê phòng hát số 02, ngồi uống bia. Sau đó T gọi điện cho T5 và T1 gọi T3 để bảo T5 và T3 cùng những người khác đến quán hát. Khoảng 10 phút sau T3, V, H, T4 đến vào trong phòng hát. T1 lấy ma túy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra và đổ ma túy từ trong túi nilon lên tờ tiền 1.000 đồng rồi dùng bật lửa gas màu đỏ mang theo để hơ nóng ma túy trên mặt tờ tiền để sử dụng. Thấy vậy, T lấy 01 đĩa nhựa màu cam có sẵn trong phòng hát đưa cho V. V đổ ma túy vào đĩa sau đó lấy 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đàm Tuấn V để trong ốp lưng điện thoại của V ra rồi nghiền nhỏ ma túy trên đĩa. T1 cuộn tờ tiền 1.000 đồng thành ống hút, sau đó, T1, V sử dụng ma túy trước bằng cách hít ma túy qua ống hút vào cơ thể. Lúc này T5 cũng đến phòng hát,

thấy có người bảo “anh em chơi đi” thì T5 cầm đĩa nhựa có sẵn ma túy lên hít một đường ma túy. T1 đi ra ngoài mượn của chị Phạm Thị Giang là nhân viên quán bia tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng rồi cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy (T1 không nói với chị Giang mượn tiền làm gì), sau đó T sử dụng ma túy. T3 đi ra ngoài đến quán bia của anh Nguyễn Minh Đức ở thôn N, xã Đ, mượn một đĩa sứ màu trắng rồi cầm đĩa về phòng hát. T1 cầm chiếc đĩa sứ, dùng bật lửa gas để hơi nóng đĩa và đưa cho V để đổ ma túy từ đĩa nhựa sang đĩa sứ. T3 thấy H sử dụng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer 20.000 đồng hít ma túy, T3 bảo H kể cho hai đường, H kể xong đưa đĩa sứ đựng ma túy cho T3, T3 cầm đĩa sứ, sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút bằng tờ tiền polymer 20.000 đồng hít 01 đường ma túy Ketamine vào mũi. Sau đó, T3 đưa đĩa sứ chứa ma túy cho T5, T5 cầm đĩa đựng ma túy Ketamine rồi hít ma túy vào cơ thể. T4 cũng sử dụng ma túy Ketamine bằng cách dùng ống hút hít ma túy từ đĩa vào trong cơ thể. Do phòng hát bị lỗi kỹ thuật, anh Nguyễn Quốc H bảo cả nhóm chuyển sang phòng hát số 1. Cả nhóm chuyển sang phòng hát số 1 mang theo ma túy, bộ dụng cụ ma túy tiếp tục sử dụng. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày khi cả nhóm đang hát và sử dụng ma túy trong phòng thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ cùng vật chứng gồm 01 đĩa sứ màu trắng bám dính chất bột màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 04 bật lửa ga màu đỏ và 01 bật lửa ga màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, 01 căn cước công dân và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Tuấn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng lắp sim số 0974.786....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng lắp sim số 0394.661....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh lắp sim số 0965.990....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng lắp sim số 0916.242....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu xanh lắp sim số 0986.242....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSmart Joy4 màu xanh lắp sim số 0368.887....; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen vàng biển số 34P7-....; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ đen biển số 89E1-634....; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đỏ biển số 34B1-305...; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu sơn đỏ đen biển số 34E1-255....

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/8/2023 xác định: Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn T, Chu Văn H, Đàm Tuấn V, Đào Văn T4, Nguyễn Văn T5 dương tính với chất ma túy loại Ketamine; Phạm Văn T3 dương tính với chất ma túy Ketamine và Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 411 ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, niêm phong trong bì carton gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine; Chất bột màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng niêm phong trong phong bì đánh số 01 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSTK ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo T1.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+ Xử phạt Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, mỗi bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

+ Xử phạt Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4, mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng được đựng trong 01 hộp bìa carton ký hiệu T1; 02 vỏ đầu lọc thuốc là màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu T2 phía trên bên trái ghi "Công an tỉnh Hải Dương ,số 411/KL-KTHS" đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 04 bật lửa gas màu đỏ và 01 bật lửa gas màu xanh; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo Đàm Tuấn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của bị cáo Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và 01 điện thoại Nokia 150 của Nguyễn Thanh T1, 01 điện thoại di động VSmart Joy4 của Phạm Văn T3; Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng lắp sim số 0394.661.... cho Đào Văn T4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh lắp sim số 0965.990.... cho Chu Văn H; tịch thu cho tiêu hủy 02 sim các số 0916.242.... số 0986.242.... của Nguyễn Thanh T1, 01 sim số 0368.887.... của Phạm Văn T3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều xác định VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 28/8/2023, tại nhà của Nguyễn Văn T3 ở thôn N, xã Đ. Phạm Văn T đã rủ Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4 cùng góp tiền mua ma túy để đi hát và sử dụng, hết bao nhiêu tiền chia đều, tất cả đều đồng ý. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/8/2023 tại quán bia “Anh em quán” tại thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4 đang cùng nhau và cho anh Nguyễn Văn T5 sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, lập biên bản, thu giữ cùng vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy, công cụ, địa điểm để cho chính các bị cáo và những người khác sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và những người khác và ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, song cũng cần đánh giá vai trò cụ thể để có mức hình phạt phù hợp. Trong đó, Phạm Văn T là người đề xuất góp tiền mua ma túy về sử dụng, bảo T1 đi vay tiền hoặc cầm xe lấy tiền mua ma túy, khi T1 không vay được tiền, không cầm xe thì bảo với V ứng tiền trước mua ma túy về sử dụng hết bao nhiêu chia đều, gọi điện cho T5 đến sử dụng ma túy, cầm đĩa nhựa màu cam ra đưa cho V xào ma túy để bị cáo và những người khác sử dụng nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ; Nguyễn Thanh T1 sau khi T rủ cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo đồng ý, nhận tiền do V chuyển khoản, đi mua ma túy, sau khi mua ma túy về thông báo cho mọi người biết. Cùng T gọi điện cho T5 đến sử dụng, thuê phòng hát. Lấy số ma túy mua được bỏ ra để ở tờ tiền, đốt hơi lóng, bảo V đưa căn cước và nghiền ma túy, cuộn tờ tiền 1.000 đồng thành ống hút. Sau khi T3 mang đĩa sứ vào, T1 hơi nóng để V đổ ma túy và đi

vay tiền 20.000 đồng làm ông hút để bị cáo cùng mọi người sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo giữ vai trò tiếp theo; Đàm Tuấn V ứng trước số tiền 2 triệu mua ma túy bằng việc gọi điện cho vợ chuyển khoản cho V, sau đó V chuyển khoản cho T1, đổ ma túy từ tờ tiền 1.000 ra đĩa nhựa do T đưa, xào ma túy để bị cáo cùng mọi người sử dụng; Phạm Văn T3 khi được T rủ góp tiền sử dụng ma túy, hết bao nhiêu chia đều bị cáo đồng ý, biết V ứng tiền mua ma túy, chở V đến quán hát, đi mượn đĩa sứ về cho V đổ ma túy ra để bị cáo và những người khác trực tiếp sử dụng nên V và T giữ vai trò tiếp theo; Chu Văn H và Đào Văn T4 khi được T rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, hết bao nhiêu chia bỏ đầu các bị cáo đã nhất trí, đồng ý để các bị cáo và những người khác sử dụng ma túy nên H và T4 giữ vai trò cuối trong vụ án.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Ngày 26/01/2022, Phạm Thanh T1 mới chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 17 ngày 27/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, trong vụ án này, Phạm Văn T đã hai lần bị kết án, bị cáo Nguyễn Thanh T1 còn một lần bị kết án đều về nhóm tội chiếm đoạt tài sản, tuy các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ các bị cáo là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo V, T3, H, T4 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo T1 có bố đẻ và ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng bằng khen, huân chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy bị cáo T giữ vai trò chính nên hình phạt bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác, bị cáo T1 giữ vai trò tích cực nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo T nhưng phải cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo V và bị cáo T3 giữ vai trò tiếp theo và ngang nhau nên cần có mức hình phạt bằng nhau sau T và T1, bị cáo H và T4 giữ vai trò cuối và ngang nhau nên hình phạt sẽ thấp hơn các bị cáo khác mới đảm bảo lẽ công bằng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, không nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng được đựng trong 01 hộp bìa carton ký hiệu T1; 02 vỏ đầu lọc thuốc là màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu T2 phía trên bên trái ghi "Công an tỉnh Hải Dương, số 411/KL-KTHS" đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 04 bật lửa gas màu đỏ và 01 bật lửa gas màu xanh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội,

không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus T sử dụng để gọi điện rủ T5 đến sử dụng trái phép chất ma túy, 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Nokia 150 của T1 sử dụng để nhận tiền chuyển khoản đi mua ma túy và gọi điện liên lạc để mua ma túy; 01 điện thoại Samsung của V sử dụng vào việc liên lạc và chuyển khoản cho T1 đi mua ma túy; 01 điện thoại Vsmart Joy4 của T3 nhận điện thoại của T1 gọi đưa mọi người đến quán hát sử dụng ma túy, đây là các phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Iphone 11 promax của Chu Văn H lắp sim số 0965.990...., 01 điện thoại Iphone Xsmax có gắn sim số 0965.990.... là của Đào Văn T4 không liên quan đến phạm tội, nên được trả lại. Đối với 01 sim di động số 0974.786.... của bị cáo T, 02 sim di động các số 0916.242.... và số 0986.242.... của bị cáo T1, 01 sim di động số 0368.887.... của bị cáo T3 sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 căn cước công dân của Đàm Tuấn V sử dụng nghiên ma túy, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, về nguyên tắc phải tịch thu tiêu hủy, tuy nhiên đây là thẻ định danh cá nhân của một người nên trả lại cho V sử dụng, 01 chứng nhận đăng ký xe máy của Đàm Tuấn V không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen vàng biển số 34P7-.... và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen lắp sim số 0389.920.467 của Nguyễn Văn T5 không liên quan đến việc phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ đen biển số 89E1-634.... thu giữ của H là tài sản của ông Chu Kim Tuyền, bà Đàm Thị Mòi là bố mẹ Chu Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đỏ biển số 34B1-305....T1 sử dụng đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Phạm Văn Cường, chị Bùi Thị Tường; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu sơn đỏ đen biển số 34E1-255... là tài sản của ông Đào Văn Điền, bà Đào Thị Bé (bố mẹ Đào Văn T4). Những người trên không biết các bị cáo sử dụng phương tiện đi chơi, đi đến quán hát sử dụng ma túy hoặc không trực tiếp liên quan đến tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thanh T1 quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý; Đối với anh Nguyễn Quốc Huy quản lý quán hát anh em quán, chị Phạm Thị Giang cho T1 mượn tờ tiền 20.000 đồng nhưng không biết các bị cáo sử dụng ma túy và tờ tiền được cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy tại quán hát nên không phải chịu trách nhiệm.

[10] Đối với Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4, Nguyễn Văn T5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và anh Nguyễn Quốc Huy để xảy ra vụ việc các bị cáo sử dụng ma túy tại quán do

mình quản lý. Ngày 15/12/2023, Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+ Xử phạt Phạm Văn T **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

+ Xử phạt Nguyễn Thanh T1 **07 (bảy)** năm **04 (bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

+ Xử phạt Đàm Tuấn V **07 (bảy)** năm **02 (hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

+ Xử phạt Phạm Văn T3 **07 (bảy)** năm **02 (hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

+ Xử phạt Chu Văn H **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

+ Xử phạt Đào Văn T4 **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 19cm được đựng trong 01 hộp bìa carton ký hiệu T1; 02 vỏ đầu lọc thuốc là màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu T2 phía trên bên trái ghi "Công an tỉnh Hải Dương, số 411/KL-KTHS" đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 04 bật lửa gas màu đỏ và 01 bật lửa gas màu xanh; 01 sim điện thoại số 0974.786.... của Phạm Văn T; 02 sim điện thoại các số 0916.242.... và số 0986.242.... của Nguyễn Thanh T1; 01 sim điện thoại số 0368.887.... của Phạm Văn T3, 01 vỏ phong bì.

Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước: Iphone 8 plus màu vàng của Phạm Văn T, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia 150 màu xanh của Nguyễn Thanh T1; 01 điện thoại Samsung màu xanh, ốp lưng nhựa trong suốt của Đàm Tuấn V; 01 điện thoại Vsmart Joy4 của Phạm Văn T3 (điện thoại đã qua sử dụng);

Trả lại bị cáo Đào Văn T4 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng kèm theo sim số 0394.661....; Chu Văn H 01 điện thoại Iphone 11 Promax lắp sim số

0965.990.... (điện thoại đã qua sử dụng); Đàm Tuấn V 01 căn cước công dân và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024747 mang tên Đàm Tuấn V.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1, Đàm Tuấn V, Phạm Văn T3, Chu Văn H, Đào Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân